

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức chi hỗ trợ cho công tác phổ cập giáo dục,
xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015;

Xét Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh "Về việc quy định mức chi hỗ trợ cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu", Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Quy định mức chi hỗ trợ cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

1. Đối tượng, nội dung chi và mức chi:

TT	Đối tượng và Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Đối tượng và nội dung chi hỗ trợ hoạt động huy động, số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15 đến 60 tuổi đến lớp xóa mù chữ, huy động trẻ trong độ tuổi giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở đang bỏ học hoặc chưa có điều kiện đến trường vào các lớp phổ cập hoặc trở lại nhà trường tiếp tục học; huy động hầu hết	Đồng/học viên	20.000

	trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 để thực hiện phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 2; huy động hầu hết trẻ em 11 tuổi đã hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 để thực hiện phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, vận động, tạo điều kiện để hầu hết trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hoặc khuyết tật được đi học hòa nhập.		
2	<p>Mức chi thấp sáng đối với lớp phổ cập ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập; chi hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện phổ cập (cấp huyện, cấp xã) từ phổ cập mầm non năm tuổi đến phổ cập giáo dục trung học cơ sở.</p> <p>a) Chi thấp sáng đối với lớp học phổ cập ban đêm</p> <p>b) Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: Thực hiện theo định mức hiện hành.</p> <p>c) Chi văn phòng phẩm cho công tác quản lý: gồm các loại sổ sách theo dõi quá trình học tập: Sổ điểm lớp, học bạ, phục vụ lớp học, các loại biểu bảng phục vụ công tác thống kê, báo cáo,... theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>d) Chi hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện phổ cập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ đạo cấp huyện - Ban chỉ đạo cấp xã 	<p>Tháng</p> <p>Năm học</p> <p>Năm học</p> <p>Đồng/năm</p> <p>Đồng/năm</p>	<p>Hóa đơn tiền điện theo thực tế phát sinh Văn phòng trường thanh toán thực tế theo Hóa đơn.</p> <p>Văn phòng trường thanh toán thực tế theo hóa đơn</p> <p>2.500.000</p> <p>1.500.000</p>
3	<p>Mức chi phụ cấp cho người làm công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.</p> <p>a) Ban chỉ đạo, Tổ thư ký giúp việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp tỉnh - Đối với cấp huyện - Đối với cấp xã <p>b) Phụ cấp trách nhiệm các thành viên đoàn kiểm tra, tổ kiểm tra công tác phổ cập, xóa mù chữ theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp tỉnh - Đối với cấp huyện 	<p>Đồng/tháng</p> <p>Đồng/tháng</p> <p>Đồng/tháng</p> <p>Đồng/ngày</p> <p>Đồng/ngày</p>	<p>100.000</p> <p>100.000</p> <p>150.000</p> <p>50.000</p> <p>50.000</p>

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục và đào tạo; hỗ trợ từ ngân sách địa phương.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ 12 thông qua. *Phong*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- Trung tâm CB - TH (đăng Công báo);
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: (LH).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Dũng